

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 134/2023/HS-ST

Ngày 21-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh ngày 19/01/1987 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B1 và bà Trần Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 1376/QĐ - UB ngày 03/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm 05- 06 của tỉnh Thái Bình trong thời hạn 12 tháng vì nghiện ma túy, chấp hành xong quyết định ngày 06/4/2013. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 16/5/2023 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đường Q, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Lê Anh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Ông Ngô Duy B2, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

4. Ông Vũ Văn B3, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/5/2023, Vũ Văn B thuê xe ôm của 01 người không quen biết đi từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc địa phận tỉnh Nam Định, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Đến nơi, B xuống xe đi bộ một đoạn gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy loại Methamphetamine được gói trong 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ với giá 4.000.000 đồng và 01 gói ma túy loại Ketamine được gói trong túi nilon trong suốt với giá 1.000.000 đồng. B cho ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải, sau đó người bán ma túy cho B 01 cân điện tử, B cho vào túi quần bên trái rồi bắt xe ôm đi về nhà. Khi về nhà, B lấy túi ma túy loại Ketamine chia một phần vào 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ rồi cất giấu trên cột nhà dưới hiên để có người hỏi mua thì bán. Số Ketamine còn lại B cho vào túi quần bên phải cùng 02 túi Methamphetamine vừa mua rồi bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường H, phường K, thành phố T để bán. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/5/2023, khi B đang đi trên đường H thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Lê Anh T, B đã tự giác lấy từ túi quần bên phải giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu M1) và 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). B khai đó là ma túy loại ma túy đá và Ketamine của B cất giấu để bán kiếm lời, tổ công tác đã niêm phong vào 02 phong bì, kí hiệu M1 và M2. Tiếp đó B tự giác lấy từ túi quần bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 cân điện tử màu đen. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn B tại thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình thu trên cột nhà dưới mái hiên 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, niêm phong vào phong bì ghi “Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn B”.

Tại Kết luận giám định số 690/KL - KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5508 gam (Bảy phẩy năm nghìn năm trăm linh tám gam); Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1918 gam (Không phẩy một nghìn chín trăm mười tám gam); Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn B gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,0940 gam (Một phẩy không nghìn chín trăm bốn mươi gam).

Cáo trạng số 129/CT-VKSTPTB ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 690/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 cân điện tử màu đen.

Bị cáo Vũ Văn B đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Vũ Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 13/5/2023, tại khu vực đường H, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Vũ Văn B có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,5508 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,1918 gam mục đích để bán kiếm lời, bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra B còn cất giấu tại cột nhà dưới mái hiên chỗ ở của Biên tại thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 túi ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,0940 gam để bán kiếm lời.

[2.2]. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này; ...”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, trong đó, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại rất xấu cho sức khỏe của con người, sử dụng ma túy là tệ nạn ảnh hưởng tiêu cực tới nhiều mặt của đời sống, làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh trí tuệ của con người, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS,... và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì háms lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Vũ Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Vũ Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức

hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, Vũ Văn B mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cân điện tử màu đen bị cáo dự định sử dụng để chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Vũ Văn B khai mua của 01 người nam giới khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Đ, thuộc địa phận tỉnh Nam Định với giá 5.000.000 đồng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Văn B còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 690/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2023).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga